

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 4

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 2: VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM (Phần 1)

Phẩm 1: VÔ THƯỢNG ĐÀ-LA-NI (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại rừng trúc Ca-lan-đà, thành Vương xá cùng chúng đại Tỳ-kheo và vô lượng Đại Bồ-tát đều đến hội họp. Các Đại Bồ-tát này đều là bậc Nhất sinh bổ xứ từ các cõi Phật khác vân tập đến đây.

Lúc bấy giờ đại chúng vây quanh cung kính cúng dường Đức Thế Tôn, để được nghe pháp.

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Vô Biên Trang Nghiêm liền rời chỗ ngồi, để hở vai áo bên phải, quỳ gối, chấp tay hướng lên Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có chút ít nghi nay muốn thưa hỏi, xin Đức Như Lai thương xót giải bày.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

–Thiện nam! Như Lai cho phép ông hỏi. Ta sẽ giải tỏa sự nghi ngờ của ông, khiến ông được hoan hỷ.

Bấy giờ Đại Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con vì hướng đến cầu vô biên trí tuệ, mặc áo giáp tinh tấn, vì các Đại Bồ-tát cầu đại phương tiện thiện xảo, hướng về vô biên nghĩa trí thiện xảo, quyết định đại trí khi mới phát khởi, rồi an trụ ở nơi đạo Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Con vì các Bồ-tát và cũng vì lợi lạc cho các loài hữu tình muốn cho các loài hữu tình hướng về tâm vô đẳng dụ, nên con mới thưa hỏi Thế Tôn. Bạch Thế Tôn! Con suy nghĩ các pháp thanh tịnh trí nghĩa rất sâu xa, phương tiện thì rất to lớn, giản trạch được vô lượng thiện xảo quyết định, vì muốn đến cầu tòa Sư tử, thăng tòa của Sư tử Nhất thiết trí, chính khi vừa mới phát khởi sẽ dừng mãi cần tu cho đến khi được quả vị không thoái chuyển, ngôn từ thiện xảo tích tập, mặc giáp trụ tinh tấn, vì những Bồ-tát như thế, cho nên con mới hỏi Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát đối với các hữu tình có nguyện muốn họ vượt đến bờ giải thoát, lại có chí cầu vô ngại vô úy, trụ trong vô úy phương tiện tùy cơ diễn nói các pháp nghĩa, trí phân biệt thiện xảo không tăng giảm, như thật tuyên dương bản tánh, tự tánh các pháp, hướng nhập tâm vô đẳng dụ, tâm tối thắng, tâm vô thượng, được tự tại, vì các Bồ-tát này nên con thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh cầu Tự nhiên trí, Vô sư trí, phá vỡ vô minh, vượt hơn tất cả trời, người, rất là thù thắng hiếm có, lợi lạc tất cả thế gian, muốn hướng cầu Đại trí vô úy, trừ Tự nhiên trí, muốn hiển thị vô biên trí kiến thiện xảo, nói vô lượng pháp quyết định, muốn đem ánh sáng soi chiếu cho thế gian trời, người, lại vì các chúng sinh ưa muốn khai thị vô thượng, vô ngại đại trí phương tiện, muốn làm tri kiến rốt ráo thanh tịnh, cầu nhất thiết trí thiện xảo địa. Con nay vì các Bồ-tát này, nên thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát trụ nơi địa này rồi sẽ mau chóng thành tựu viên mãn

Như Lai địa và có thể chứng được phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn. Do chút ít công dụng thành thực chúng sinh nên hiện tại có thể được trí tuệ như vậy, khiến các chúng sinh xa lìa pháp ác, tăng trưởng pháp thiện, chỉ bày đạo Bồ-đề chủng tánh chư Phật và hay an lập vô lượng chúng sinh, khiến không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát kia có thể mở con đường giác, đối với Phật pháp trong lòng rất vui mừng. Nay con vì những hạng Bồ-tát này mà thưa hỏi Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Đại chúng đây đều đã vân tập, nay đúng là lúc Thế Tôn nói pháp vi diệu, xin Đức Như Lai khai thị diễn nói pháp môn như thế, trao cho các Bồ-tát pháp môn ấy, làm cho được viên mãn nguyện chẳng nghĩ bàn và được căn lành Nhất sinh bất tử.

Bạch Thế Tôn! Môn Đà-la-ni thiện xảo như thế, Như Lai tùy thời nên trao cho, khiến các Bồ-tát có thể thọ trì được vô lượng pháp môn lý thú, thiện xảo quyết định và dùng ngôn từ diễn nói các nghĩa thú..., lại có người có chí ưa muốn sẽ chứng Bồ-đề, được an trụ nghiệp vô biên đại thần thông, thành thực vô lượng, vô số chúng sinh, nhiếp thọ trí thiện xảo của Như Lai, xin nguyện khai thị pháp môn ấy, sẽ khiến cho chúng sinh chứng đạo Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Trong vô lượng kiếp Thế Tôn đã phát thệ nguyện lớn khiến vô số chúng sinh an trụ và tự nhiên trí. Xin Thế Tôn diễn nói Đà-la-ni môn như vậy khiến các Bồ-tát thành tựu thiện căn và do oai lực gia trì của Như Lai mà giữ vững nguyện vô thượng chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng vô lượng phương tiện thiện xảo, được trụ vào Vô úy địa chẳng thể nghĩ bàn, biết rõ ý muốn sai biệt của các chúng sinh, Phật đã chứng giác tuệ từ vô lượng kiếp đến nay.

Bạch Thế Tôn! Các đại chúng này đang chiêm ngưỡng Như Lai không một lúc nào tạm dừng, đối với Nhất thiết trí và các pháp tạng, chí cầu không lười, ưa muốn không chán, nguyện nghe nghĩa quyết định của Như Lai. Thế Tôn đã an trụ cảnh Nhất thiết trí, đã biết các Bồ-tát này và phát thú thiện xảo đã thành thực.

Bạch Thế Tôn! Các pháp môn Đà-la-ni này là cú nghĩa viên mãn, là tất cả các pháp quyết định thiện xảo. Pháp môn như thế, Như Lai nên nói, khiến cho các Bồ-tát người chưa được thuần thực, đều khiến cho được thành thực, còn người đã thuần thực, chóng được thần thông và Nhất thiết trí tâm giải thoát tri kiến.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát an trụ Bất định địa, các Bồ-tát này được dự nghe pháp rồi mà được thành tựu Nhất thiết trí cảnh.

Bạch Thế Tôn! Con vì nhân duyên ấy mới dám bày tỏ thưa hỏi Thế Tôn như thế này, chỉ xin đại Từ uy linh gia hộ đui dắt các Bồ-tát nói pháp như thế.

Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế sau này, trong thời kỳ đấu tranh, chúng sinh nhiều chấp trước làm hại lẫn nhau, thêm lớn tham, sân, si, hoại loạn chánh pháp. Khiến các Bồ-tát ở trong thời kỳ đó, dùng đức đại Từ bị chịu đựng mọi sự khổ để lưu hành diệu pháp này, không tranh đấu. Do không tranh đấu nên có thể nhiếp thọ đại Từ, đại Bi và sẽ chứa nhóm những căn lành. Con nay theo nghĩa này thưa hỏi Như Lai vô ngại về nghĩa lý của pháp môn quyết định.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô lượng pháp môn, quang minh pháp môn và tất cả pháp phương tiện phát khởi của các Bồ-tát? Lại nguyện Như Lai nói pháp môn bất diệt hoại tĩn lặng và diễn nói vô biên vi mật pháp tạng, đầy đủ thành tựu niệm lực không đoạn, hàng phục ma oán và các ngoại đạo dị luận mà không bị họ đánh đổ bẻ gãy được.

Chỉ xin Đức Như Lai diễn nói chánh pháp, khiến cho các chúng sinh tích chứa căn lành, cũng khiến cho chúng sinh tích chứa vô biên thiện xảo, thị hiện xuất sinh Nhất thiết trí, tùy niệm kết tập vô lượng pháp yếu, được các biện tài thanh tịnh đầy đủ, tương tục không làm rồi

loạn vô đẳng cú nghĩa, muốn khiến chúng được vô lượng pháp môn và Đà-la-ni chân thật phương tiện, lại khiến cho chúng sinh phát khởi ý lạc, vì nói lưỡng tế gia hạnh trước sau, thị hiện các pháp quá khứ, hiện tại và vị lai, nhân tự tại, pháp vô sở trụ, nguyện các Tỷ-kheo thấy suốt bản sự của mười phương Như Lai, dùng thân thông vô úy biến hiện ở khắp các cõi Phật, trao cho chúng sinh Pháp nhãn thanh tịnh, cũng vì khai thị pháp chẳng thể nghĩ bàn, thành thực Phật trí thiện xảo phương tiện. Con vì những nguyên nhân nghĩa ấy mới thưa hỏi Thế Tôn.

Chỉ xin Thế Tôn diễn nói pháp Như Lai địa, phương tiện rộng lớn rất sâu xa, vì Nhất thiết trí nhiếp thủ các thiện xảo vô lượng chẳng thể nghĩ bàn pháp lý thú, khiến cho đại nguyện của Bồ-tát và phương tiện thiện xảo viên mãn. Các Bồ-tát này dự nghe pháp ấy rồi đều chứng được đại pháp quang minh, thành tựu Bồ-đề thù thắng thiện xảo và các đại hồng thệ nguyện kia đều được viên mãn.

Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Đại Bồ-tát:

–Lành thay! Lành thay! Nay Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông vì các Bồ-tát trụ nguyện thanh tịnh phương tiện thiện xảo, cũng vì thương xót chúng sinh, nên dùng trí tuệ quyết định khéo thưa hỏi Như Lai. Công đức của ông không có hạn lượng.

Ông lắng nghe và khéo suy nghĩ, Phật sẽ phân biệt giải thuyết cho, khiến các Bồ-tát đối với cảnh giới trí tuệ của Như Lai, được sinh vô lượng công đức.

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin vui lắng nghe!

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm:

–Này thiện nam! Nếu các Bồ-tát vì cầu vô biên thiện xảo phương tiện, thì phải rõ biết ngữ ngôn bí mật của chư Phật, rồi thọ trì tư duy quan sát đúng lý.

Quan sát như thế nào?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trí của Đức Như Lai nhiếp các phương tiện, những điều diễn thuyết đều thanh tịnh cả. Các Bồ-tát cần phải tiến tu pháp yếu này.

Lời của chư Phật nói đều bình đẳng, an trụ nơi đại Bi, đối với khắp quần sinh, quyết định thành thực các loài hữu tình.

Hoặc có hạng trụ nơi hạ thừa cầu được giải thoát trong đạo Thanh văn. Có hạng ở trong Niết-bàn chân thật tối thắng phát thệ rộng lớn viên mãn thành tựu Nhất thiết trí.

Nay Phật an trụ giải thoát vô thượng, xa hẳn pháp hạ liệt của các thừa khác, đã khéo vào ngữ ngôn bí mật của chư Phật, nói câu lời vô tỉ rộng lớn thanh tịnh nhiếp thọ các pháp của Như Lai, khiến các hàng hữu tình theo căn tánh của họ mà được giải thoát thành thực. Dù vậy, nhưng nơi pháp yếu này thấy đều bình đẳng, chẳng thêm chẳng bớt, không thiếu sót, cho đến vô sắc và vô đẳng sắc vô biên tế tự tánh thanh tịnh.

Lời diễn thuyết của chư Phật đều thấu rõ như thật bản tánh tự tánh, nhưng trọn không có pháp rõ thấu cùng chẳng rõ thấu. Vì sao? Vì tất cả pháp môn đều là Như Lai dùng giả danh mà tuyên thuyết.

Nếu các pháp kia đã là giả danh thì chẳng thể dùng pháp để thi thiết, cũng không hiện bày. Vì không hiện bày, nên những điều Phật nói đều là thắng nghĩa chân thật, tùy theo pháp mà đồng vào tất cả pháp. Với tất cả pháp chẳng trụ nơi phân biệt, cũng chẳng phải chẳng trụ. Do pháp phân biệt cùng chẳng phân biệt bình đẳng như thật mà chúng tất cả pháp vô sai biệt.

Pháp vốn không có sinh, vì sinh pháp vô sở hữu. Pháp vốn không có pháp mà vì sinh vọng phân biệt chấp trước. Pháp vốn không có khởi, vì không tự tại. Pháp không có quán đảnh vì hoàn toàn xả. Pháp không có tác dụng vì không có khứ lai. Pháp không có tự tánh vì siêu quá

tất cả tự tánh. Pháp vốn bình đẳng không sai khác vì không hý luận. Tùy theo sự thực hành hành pháp mà phát nguyện thù thắng đều thành tựu cả, nhưng trong đây không có tác giả cho đến không có chút pháp bị được, vì đều quy về nơi không.

Do những nghĩa trên đây, nên Như Lai nói tất cả pháp như huyền, như mộng, không có cao hạ.

Chính đương lúc Phật dùng hoảng thệ thanh tịnh ấy để nhiếp hóa chúng sinh đây, cũng thật không có chút pháp gì có thể chấp lấy được cả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn quang minh của các Bồ-tát. Do pháp môn này nên được tăng trưởng bản nguyện thù thắng. Như mặt trời mọc lên thì tỏa ánh sáng khắp nơi. Người tin hiểu được pháp môn này thì làm pháp quang minh cho tất cả chúng sinh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát, trong có chánh tư duy, ngoài không tán loạn, dứt được các chướng ngại, niệm Phổ quang Tam-muội và tin hiểu được pháp thậm thâm, thì cần nên quan sát các pháp môn này.

Như Lai biết rõ tất cả pháp, dùng môn duyên khởi mà tuyên thuyết khai thị. Duyên khởi như vậy là hư vọng không thật, tự tánh bản tánh thay đều không tịch. Tánh duyên khởi này cũng chẳng chân thật, dù nó có thể làm cho chúng sinh hết tạp nhiễm được thanh tịnh, nhưng tìm khắp mười phương đều chẳng thể nắm bắt. Vì chẳng nắm bắt nên không nhiếp thọ. Vì không nhiếp thọ nên với giáo thuyết của Phật còn nên xả ly huống là những phi pháp. Nói xả ly là vì nó chẳng phải có, là vô sở thủ, không có công dụng, bản tánh vốn thanh tịnh. Tất cả pháp không sai khác, vì rõ biết phân biệt bản tánh như thật. Tất cả pháp không có chỗ trụ, cũng không thể thấy, vì không có tánh riêng khác. Do đây nên tất cả pháp vốn không có chỗ trụ, không có chỗ nương chỉ do danh tự giả lập ra. Tất cả pháp đều không tịch, chẳng có tự tánh, vô trụ mà trụ. Vì vậy nên các pháp không có trụ xứ. Vì không nơi chốn nên là tận, là diệt, là biến dịch.

Như Lai chỉ dùng giả danh tuyên thuyết, mật ý như vậy cần phải rõ biết, chẳng nên chấp trước là thiện cùng bất thiện. Nếu chấp thiện pháp thì cũng sẽ chấp pháp bất thiện. Vì chấp pháp bất thiện nên sinh những khổ não. Phật dùng giả danh ở nơi đây nói là Khổ Thánh đế.

Do chẳng chấp trước pháp thiện và bất thiện nên những chấp thọ kia dứt diệt. Như Lai ở nơi bị thiện pháp dứt đây mà giả nói là Tập Thánh đế.

Vì rõ biết được Thánh đế thứ hai, vì diệt, vì tận, vì không ức tướng, vì nhàm lìa, quan sát vô sở hữu, vì không tướng, không thọ, không phân biệt, Như Lai nơi đây giả nói là Khổ diệt Thánh đế.

Vì rõ biết Thánh đế thứ ba, là đạo quả chỗ mong cầu, như thật ngộ nhập tất cả pháp, vượt khỏi tất cả cảnh ức tướng phân biệt hý luận, tương ưng tám Thánh đạo, tu tập Chánh kiến cho đến Chánh định, rõ biết Thánh đế là con đường diệt khổ. Phật dùng giả danh nói đây là Đạo diệt khổ, Thánh đế thứ tư.

Chư Phật ở nơi đây lập ra: Biết khổ, dứt tập, chứng diệt và tu đạo. Đây là khổ, khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạo. Khổ này vốn không có, vì theo thế tục giả danh lập ra.

Những vô minh này tất cả đều là phan duyên phân biệt, trong đây vốn vô trí. Vì sao? Vì vô trí nên cũng không có một chút phan duyên có thể chấp lấy được. Không có chỗ chứng, không có quang minh, không thể rõ biết, cũng chẳng thể nắm bắt. Như vậy thì trong đây sẽ có vật gì? Tất cả đều là những pháp hư vọng bại hoại không thật không chắc. Trong đây nếu lập ra có vật chắc thật, thì có chấp thường. Nếu cho là không thì thành chấp đoạn. Do đây chẳng nên phân biệt đối với pháp khổ.

Do trí tuệ nên rõ biết tự tánh của vô trí là tự tánh của khổ, vì tương ưng với vô minh.

Vô minh kia cũng chẳng cùng với vật tương ưng, đã chẳng tương ưng thì nó cũng không có. Vì chẳng tương ưng, nên vô minh chẳng phải là phân biệt cũng chẳng phải là chẳng phân biệt, chẳng tạo tác, chẳng hư hoại, cũng không tác giả, vì không thể tìm ra tác giả.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát ngộ nhập tự tánh của vô minh mà thuận với minh pháp môn. Do pháp môn này có thể bỏ rời tất cả vô minh đen tối, hiện tiền chứng được tùy thuận minh pháp, có thể khéo tu tập Bồ-đề phần, khéo rõ biết các Thánh đế.

Các Bồ-tát đây có thể được thanh tịnh nơi pháp môn này, nghĩa là do vì bất sinh nên khổ được thanh tịnh. Vì chẳng phan duyên nên tập được thanh tịnh. Vì diệt tận nên diệt được thanh tịnh. Do tu tập nên đạo được thanh tịnh. Vì tín tâm bình đẳng nên đạo bình đẳng.

Những pháp giả danh sai khác như vậy cần phải rõ biết. Đã rõ biết rồi thì phải dứt, phải chứng, phải tu.

Đối với lời dạy của Như Lai, nếu hiểu rõ được, người đó liền biết khắp, liền dứt, liền chứng, liền tu tập.

Do đây nên bậc Thánh rõ biết như vậy rồi, đối với tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, liền được an trụ nơi pháp môn Tứ đế.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp không có phân biệt, không có tăng trưởng, cũng chẳng tích tập.

Vì bậc thánh khéo rõ biết đúng như thật, nên chẳng phân biệt, chẳng hý luận, chẳng bỏ, chẳng lấy, mà thấy được như thật. Do đạo để đoạn trừ, nên đối với những thiện pháp còn chẳng khởi phân biệt, cũng không hý luận, hướng là pháp bất thiện. Do tương ưng với vô phân biệt nên cũng chẳng trụ nơi dứt pháp và dứt phi pháp. Đã hoàn toàn dứt thời không còn chấp pháp và phi pháp. Bậc này có thể rõ biết pháp chấp là hư vọng, pháp hư vọng đây trống rỗng vô sở hữu.

Như trên đây là môn đế lý chứng nhập của những bậc ấy. Do môn này, nên chẳng tham ái, chẳng sân hận; chứng được viên mãn dứt xả, dứt được những kết sử, an trụ chánh đạo đến bờ kia, chứng nhập tánh nhưng không xuất không nhập.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay ông phải quan sát bản tánh của tất cả pháp đều không, tự tánh tịch tịnh không có tác giả. Tất cả pháp đều chẳng thật, tương ưng với kết sử. Trong pháp không tự tánh đó chẳng nên chấp trước, lại cũng chẳng nên rời ngoài tự tánh và chẳng phải tự tánh mà có niệm phân biệt, đã rõ biết được nhân duyên thanh tịnh, thì với tất cả pháp duyên sinh chẳng nên hý luận. Duyên sinh kia vốn không tự tánh rốt ráo thanh tịnh, nhân duyên đó chẳng tương ưng lẫn nhau. Các pháp xoay vần, trong đó không có sở tác, không có sở hành, không có sự nghiệp. Vì tất cả pháp đối với nhau là không, nên không có tự tánh, không sở y, không sở trụ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong diệu pháp này ông cần phải ngộ nhập. Được như vậy thời có thể tăng trưởng không bị tổn hoại, được pháp môn thanh tịnh phổ biến quang minh. Do nhiếp thọ nên được thanh tịnh. Vì không hý luận nên thành quang minh. Vì lìa kết sử không chỗ chấp trước nên được xuất ly.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp chỉ có danh tướng để khai thị tuyên thuyết. Danh là tất cả uẩn chẳng phải sắc, tướng là những sắc pháp do tứ đại tạo thành. Danh tướng như vậy, tất cả đều là hư vọng chẳng chân thật. Vì chúng sinh điên đảo nên có chấp trước, hoặc chấp sắc là ngã, là ngã sở. Vì phân biệt nơi tướng mà có tên gọi, có chỉ bày, có tuyên thuyết. Hai thứ danh sắc như vậy đều chẳng thật. Tất cả đều là những pháp biến hoại hư vọng, như huyễn, như mộng. Thê của sắc chẳng bền chắc như cảnh chiêm bao, cho đến bốn uẩn cũng đều chẳng thật. Tất cả chỉ là văn tự thi thiết của thế tục thôi.

Quan sát như vậy, lúc đã biết rõ thì chẳng thấy có khổ. Vì tương ưng với Thật đế nên không phan duyên, vì không phan duyên nên tâm vô sở hữu, vì vô sở hữu nên đâu có gì tương ưng với phan duyên kia. Do đây nên đối với cảnh giới Niết-bàn được bật tướng và dứt sở tri.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tam giới do tướng và tác ý sinh ra, nên gọi rằng tam giới hư vọng. Tướng và tác ý cũng chẳng phải chân thật. Tướng đây tức là chấp trước sắc. Bao nhiêu tác ý đều tương ưng với thọ, tướng, hành, thức. Bản tánh của các pháp cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, cho đến phi tướng cũng chẳng phải tác ý. Tướng và tác ý bản tánh đều không. Những ngôn thuyết cũng đều hư vọng, chỉ nhờ ngôn thuyết để làm cho tánh tịch tĩnh.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Bản tánh của các pháp vì là giả danh, nên chỗ nói ra cũng đều bình đẳng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Thật đế trong pháp này, các Bồ-tát cần phải rõ biết. Nghĩa là chư Phật Như Lai vì đã dứt rời tất cả kết sử, nên những điều diễn thuyết ra trọn chẳng luống hư. Nơi đây các ông phải khéo suy nghĩ, chớ có quan niệm chấp trước. Đối với tất cả pháp chớ phân biệt, chớ hý luận. Rõ tất cả pháp không có tự tánh, sinh lòng Từ bi đối với chúng sinh, tư duy ngộ nhập pháp môn như vậy, khai thị diễn thuyết để lợi ích tất cả.

Pháp môn này thế nào? Nghĩa là thấu rõ vô minh các pháp hữu vi, tỏ ngộ trí, kiến... các pháp vô vi. Phải chứng nhập trí thanh tịnh, không hý luận với tất cả pháp hữu vi, pháp vô vi.

Chẳng phải số lượng mà vào số lượng, mà trụ số lượng, vì tùy thuận pháp chẳng phải số như vậy nên chứng nhập pháp môn vô vi thanh tịnh, chứng được trí tuệ quang minh chiếu khắp, nhiếp thọ các pháp làm cho chẳng mất chẳng hoại. Có thể dùng giác tuệ phương tiện thiện xảo rộng vì chúng sinh diễn thuyết các pháp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là các Bồ-tát chứng nhập môn Đà-la-ni. Do môn này, mà sinh ra giác tuệ sai biệt rộng lớn và có thể phát khởi trí thiện xảo diễn thuyết những pháp nghĩa.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Trong đây gì là môn Đà-la-ni? Bắc Bồ-tát này đối với các pháp có thể được Tổng trì phương tiện thiện xảo. Bồ-tát này an trụ nơi trí thiện xảo thanh tịnh mà thực hành biện tài thuyết pháp. Do giác tuệ nghĩa vô ngại mà quán sát bản tánh, tự tánh của các pháp. Nhưng tất cả pháp tự tánh vốn không trụ, không danh, không tướng, không chỗ kiến lập, chẳng thể tuyên thị, chỉ dùng ngôn từ của thế tục để diễn thuyết. Tất cả pháp, bản tánh, tự tánh đều chẳng thể nêu bày, không đến không đi, không có văn tự, văn tự vốn thanh tịnh không có công dụng. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả pháp đồng như hư không. Tất cả các pháp cũng như vậy, không tạo tác, không sinh khởi, vô tướng thanh tịnh. Dùng hư không để khai thị diễn thuyết, thời các pháp môn này là không có pháp môn, vì pháp môn thanh tịnh, rốt ráo không nhiễm cũng chẳng theo nơi nhiễm. Vì sao? Vì các pháp rốt ráo chẳng sinh khởi, tự tánh của pháp cũng chẳng sinh khởi. Do đây nên biết rằng tất cả pháp nói ra trong ba đời, tự tánh là vô tánh, nhưng cũng chẳng nên chấp các pháp là vô tánh. Đây là môn Đà-la-ni Vô sở trước của các Bồ-tát, vì pháp môn của các Bồ-tát đều thanh tịnh.

Khai thị diễn thuyết tất cả pháp có hình tướng như vậy, hình tướng đó chính là chẳng phải hình tướng, chẳng tạo tác, chẳng hư hoại, chẳng tham ái, chẳng sân hận. Do đây nên biết môn hình tướng này là chẳng phải môn. Vì môn thanh tịnh nên được vào nơi pháp môn thanh tịnh không hình tướng. Vì muốn rõ biết môn hình tướng này là vô sở hữu. Chẳng dùng nghĩa có mà tuyên thuyết như vậy, vì vô sở tác nên vào nơi pháp môn không hình tướng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn không hình tướng đã nói như vậy là Đà-la-ni

thanh tịnh mà nói.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp môn đã nói đó dường như hư không, tất cả pháp nương nơi hư không mà có sinh diệt. Pháp sinh diệt kia tánh đều bình đẳng. Khi quán như vậy thì không có sinh diệt, không chỗ nhiếp thọ. Với tất cả pháp phải biết như vậy. Tất cả pháp cũng chẳng phải nhiếp thọ, chẳng phải không nhiếp thọ, chẳng phải đồng, chẳng phải không đồng, cho đến không có chút pháp gì mà có thể được. Do đây có thể rõ được môn hình tướng này, vì được môn vô tướng thanh tịnh mà khai thị diễn nói.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói rằng vô tướng đó chính là không thân, không thân thì thiết, không danh, không cú, cũng không thị hiện. Nơi giáo nghĩa này phải nên rõ biết môn không hình tướng kia đồng với hư không.

Nói rằng hư không, cũng chẳng có hư không và thị thuyết hư không. Đây là pháp môn vô minh tùy thuận minh trí lực.

Bồ-tát có thể chứng nhập lý thú phương tiện của môn Đà-la-ni. Do chứng nhập nên không có tranh luận cũng không quên mất, liền chứng nhập môn Đà-la-ni vô đoạn bí mật ngữ ngôn, như rồng Vô Nhiệt Não làm trận mưa to không ngớt hạt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói Đà-la-ni trên đây là cú nghĩa gì?

Bồ-tát Vô Biên Trang Nghiêm nói:

–Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là giả danh phương tiện tùy thuận các pháp bí mật; là nghiệp dụng liền ghi nhớ khắp các pháp; là những câu ngữ ngôn thuyết pháp. Do trí lực được vào số Đà-la-ni như vậy. Do thiện giác tuệ cần phải thọ trì công lực Bồ-đề vô lượng vô biên.

Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu, phương tiện diễn thuyết trí vô biên này là vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khai thị lưu bố làm cho chánh pháp chẳng đoạn tuyệt.

Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni này là đại hư không, là đại phương quảng. Do nghĩa đây nên có thể tuyên thuyết rộng khắp. Do tuyên thuyết bình đẳng có thể nhiếp thọ nên gọi là tùy thuận giáo pháp thiện xảo khai thị lưu bố rộng lớn. Vì văn tự sai biệt viên mãn mà được thành tựu biện tài vô ngại. Do quan sát nghĩa thiện xảo ngôn thuyết nên được nghĩa vô ngại biện tài. Vì quyết định các pháp thiện xảo khai thị nên được viên mãn pháp vô ngại biện tài.

Thương xót chúng sinh dùng tâm đại Từ, đại Bi nên có thể nhiếp thọ. Do nhiếp thọ, nên tuân tự điều phục làm cho được thanh tịnh, không hý luận, có thể diễn thuyết pháp xả bình đẳng.

Bạch Thế Tôn! Lúc diễn nói pháp môn phương tiện bí mật Đà-la-ni này, vô lượng, vô biên nghĩa thiện xảo phát ra từ kim khẩu của Phật.

Đức Phật bảo Vô Biên Trang Nghiêm Đại Bồ-tát:

–Nói pháp môn chính là từ ngữ môn Nhất thiết trí của Như Lai. Trong môn này, do ngữ ngôn mà diễn thuyết được tất cả pháp. Như Lai an trụ nơi tự nhiên trí vô biên thanh tịnh rất rạo thanh tịnh, từ nơi không chỗ an trụ, không chỗ tạo lập mà diễn ra pháp môn rộng lớn rất sâu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai từng nói tất cả pháp đều là Phật pháp. Vì đối với các pháp có thể khéo biết rõ nên gọi là Phật pháp. Bản tánh của các pháp đồng với Phật pháp nên các pháp đều là Phật pháp. Do có thể rõ biết các pháp và phi pháp nên nói rằng có thể rõ biết tất cả pháp. Người có thể rõ biết các pháp, thì có thể rõ biết môn Đà-la-ni. Môn Đà-la-ni này có thể vào khắp tất cả pháp, nghĩa là có thể nói năng diễn thuyết đàm luận. Tất cả những sự nói năng diễn thuyết đàm luận đều do nơi văn tự mà tuyên thị. Trong văn tự này, đầu là chữ “a”, rốt sau là chữ “hà”. Dường như lúc nhập thai, thọ thai, trụ thai, thời lấy mẹ làm trước. Lại như chủng tử và nuôi lớn thời dùng cha làm trước. Như uẩn tích tập lấy sinh làm trước

tiên, sau đó là kiến lập và phân sai biệt, tiếp theo là sáu xứ các căn thành thực. Như vậy chữ “mẹ” là trước tiên. Tất cả văn tự hòa hợp sai biệt dùng chữ “mẹ” như vậy là trước. Phát sinh văn tự thời trước là chữ “a”, rốt sau là chữ “hà”, những văn tự khác ở chặng giữa, tùy theo sự tương ứng, các văn tự hòa hợp có ra. Đây chính là có thể vào môn Ngũ ngôn Đà-la-ni.

Lại phải rõ biết tất cả những hành pháp thủy đều hoại diệt. Như văn tự kia, đã viết học thành rồi liền sẽ trừ diệt. Tất cả nghiệp dụng lập ra đều sẽ hoại diệt. Như những hành pháp kia vì hòa hợp mà sinh, nó chẳng hòa hợp thời hoại diệt. Hai thứ tương ứng hòa hợp như vậy lập thành tất cả ái kết trong ba cõi, cũng do hai thứ hòa hợp như vậy lập thành tất cả pháp hữu vi.

Quan sát như vậy, lần lần có thể thành tựu pháp môn vô tác, do đây có thể diễn thuyết môn Đà-la-ni sinh diệt, làm cho các Bồ-tát mau được viên mãn phương tiện thiện xảo. Như chữ “mẹ”, trước là chữ “a”, sau là chữ “hà”. Được như vậy rồi, nên dùng lời nói diễn thuyết đàm luận, khéo vào tất cả ngôn từ bí mật, lại phải rõ biết pháp vô ngại để khai thị tuyên thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như mẫu tự, chữ "a" làm đầu, bao nhiêu văn tự theo đó lập thành, do tác ý mà có biên chép. Sau chữ "hà", không còn văn tự nào có thể kiến lập được nữa. Do hai thứ tác ý này có thể sinh tất cả hành pháp hữu vi. Hai thứ phân biệt đó đều không chân thật, vì nơi chân thật không có bản tánh tự tánh của văn tự, cũng không có phân biệt và chẳng phân biệt, mà trong đó cũng không có chút phần gì làm ra.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả các pháp do trí nhận biết. Trí này đều từ nơi văn tự mà được sinh khởi. Vì văn tự này chẳng thành tựu, nên trí kia cũng lại không hình tướng có thể được. Vì sao? Vì nơi chân thật vốn không có hình tướng. Do vào nơi không hình tướng như vậy nên rời bỏ tất cả sự nghiệp tạo tác. Vì vô tác nên rời bỏ tất cả sự hữu vi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là pháp môn Thanh tịnh thiện xảo Đà-la-ni. Nếu các Bồ-tát lúc học pháp môn này, thời có thể phát khởi tất cả sự nghiệp vô ngại, vì chúng sinh tuyên thuyết chánh pháp không thiếu sót, chẳng trụ nơi chấp trước và có thể xa lìa những tướng cùng tác ý, vì đã có thể vào nơi pháp Vô ngại trí, chúng Vô biên trí.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nếu các Bồ-tát khi đã khắp dùng tất cả danh tự, mà rõ biết tất cả pháp chỉ có ngôn thuyết mà không chân thật. Biết như vậy rồi Bồ-tát cần phải vào môn phương tiện Đà-la-ni.

Thế nào là nên vào môn phương tiện Đà-la-ni? Rõ biết tất cả danh ngôn vốn không chỗ trụ, nên chẳng trụ nơi các pháp, chẳng trụ trong, ngoài, chặng giữa, tất cả chỗ đều chẳng thể nắm bắt được. Chỉ nương ngôn thuyết mà lập ra danh tự. Với danh tự lập ra liền rõ biết như thật, là như thật. Do như thật này cần phải rõ biết tất cả pháp vốn không danh tự, không ngôn thuyết, đây là chỗ trí lực vô sở úy của chư Phật. Với tất cả pháp, Bồ-tát nên dùng pháp môn này để khai thị diễn thuyết.

Như Lai nói tất cả pháp chẳng phải một tánh, chẳng phải khác tánh, vì các pháp không có tánh một tánh khác. Tất cả pháp này chẳng phải sinh, chẳng phải có. Những pháp tuyên thị như vậy cũng không. Pháp đã không thời chính nó là vô tướng. Đã vô tướng thời không nguyện cầu. Nếu các pháp đã là Không, là Vô tướng, là Vô nguyện, thì chẳng thể biết, chẳng thể biết khắp. Do đây chẳng nên nói các pháp là có, là không. Nói có, nói không chỉ là lời nói, trong đó chẳng nên chấp trước tất cả pháp là chân thật thắng nghĩa. Vì sao? Như Lai thường nói nếu người có chấp trước tất cả pháp là chân thật thắng nghĩa, thì với pháp nào cũng đều sinh chấp trước. Chấp trước như vậy đều là pháp bại hoại, là không, chỉ có hư vọng, phân biệt, hý luận.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông cần phải quan sát diễn thuyết các pháp, nhưng những

pháp đó thật ra không thị không thuyết, làm sao ở trong đó lại có người vì người khác mà diễn thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Pháp thanh tịnh đây do Như Lai diễn bày ra. Người nào có thể rõ biết được thì đáng gọi là rất hy hữu.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay các ông ở trước ta được nghe pháp như vậy, dầu đa số có thể khéo rõ biết sinh thắng giải, trụ nơi tín tâm thanh tịnh, nhưng chúng sinh đời sau đối với pháp này ít người hiểu biết. Chỉ trừ những người hiện nay gần gũi bên Phật phát hoằng thệ: “Nguyện đời vị lai đem sự an lạc lợi ích cho chúng sinh, mà sẽ thọ trì giáo pháp của Như Lai. Những người hiện tiền thừa sự cúng dường Như Lai tin sâu hiểu chắc sẽ có thể chứng được môn Đà-la-ni này.”

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Do ngày trước cúng dường chư Phật, lại được tin hiểu giáo pháp thậm thâm, nên các Bồ-tát nguyện cầu Đại thừa hướng đến công hạnh sâu rộng.

Hàng Thanh văn thừa nhàm lia ba cõi nên siêng năng tu hành giáo pháp thậm thâm, những người này chưa từng được nghe giáo pháp thậm diệu này.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đức Như Lai vì muốn lợi ích cho hạng hữu tình này, khiến họ chứng chủng trí rộng lớn vô lượng, nên lại nói giáo pháp thậm thâm. Giáo pháp này chẳng phải kẻ ngu phu nhiều, chấp trước chẳng mong cầu diệu pháp mà có thể hiểu, có thể làm được. Diệu pháp này là chỗ nương tựa của những người tu hành đúng lý đầy đủ căn lành, biết sợ tội mà cầu giải thoát.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật vì các ông và tất cả đại chúng luôn thuyết pháp chẳng mệt mỏi nhằm chán. Do xưa kia lúc Phật còn thực hành đạo Bồ-tát, trong vô lượng kiếp tinh tấn tu học diệu pháp thậm thâm này. Đã tu học rồi bèn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, làm thế nào sẽ vì các loài hữu tình mà chuyển được pháp luân vô thượng và vì các hữu tình thị hiện được trí tuệ vô thượng khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt?

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là do nguyện lực thuở xưa của Đức Như Lai vì muốn hạt giống Phật chẳng dứt và dùng oai lực gia hộ môn Đà-la-ni này, khai thị diễn thuyết pháp thậm thâm đây cho được lưu bố rộng khắp, khiến chúng sinh sẽ được ngộ nhập trong Phật pháp, khiến hạt giống Phật chẳng dứt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay các ông nếu muốn học theo Phật, thời có chúng sinh nào mong cầu chánh pháp, các ông phải khai thị diễn thuyết chớ sinh lòng nhàm mỏi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Các Bồ-tát ở trong đại chúng, đem pháp của mình đã được nghe mà diễn thuyết khai thị. Do đây sẽ được gần Phật trí, mau chứng được môn Đà-la-ni. Vì chúng Đà-la-ni nên dùng công lực ít mà có thể thọ trì pháp môn thanh tịnh sáng suốt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Tất cả pháp bản tánh thanh tịnh. Bản tánh của các pháp nếu đã là chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải không hòa hợp, thì trong các pháp vẫn không có pháp. Nếu pháp đã không có thì không chỗ nào có thể thị thuyết được, chỉ trừ khi để dứt tập nhân, vì dứt tập nhân nên được xa lìa, vì được xa lìa nên được tịch diệt.

Như Lai vì muốn chúng sinh hiểu rõ nên tuyên thuyết. Tất cả pháp bản tánh tự tánh vốn là vô nhân, thì là nhân dứt. Vì vô nhân dứt nên không lìa không diệt.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Ông xem chỗ thuyết pháp của Phật thanh tịnh như vậy. Nếu người dùng pháp để quan sát Đức Như Lai, người đó nơi Đức Như Lai thấy chẳng thanh tịnh. Vì sao? Vì Như Lai chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Như Lai còn chẳng an trụ chút pháp gì huống là phi pháp. Như Lai vượt khỏi các pháp biểu thị, không thể tuyên thuyết, vì tất cả ngữ ngôn đều thanh tịnh. Do đây nên Đức Như Lai rất là rộng sâu vô lượng. Đức

Như Lai chẳng phải sắc biểu thị, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức biểu thị, cũng chẳng phải sắc diệt tận giải thoát, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức diệt tận giải thoát. Do đây nên Đức Như Lai tuyệt những pháp biểu thị cùng sắc, thọ... với các pháp chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, nhưng ở nơi tất cả pháp hữu vi, vô vi đều có thể khắp giải thoát, chẳng phân biệt, không hý luận. Như Lai chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi sắc, cũng chẳng tương ưng với sự chấp trước nơi thọ, tưởng, hành, thức, đã dứt hẳn tất cả cội gốc chấp trước và cũng xa lìa cội gốc của các pháp. Nghĩa là Đức Như Lai không hý luận, chẳng nhập chẳng xuất, vượt khỏi các dòng, chẳng trụ cảnh giới Phật vô thượng, cũng chẳng phải không trụ. Nên nói rằng Như Lai chẳng trụ nơi chút pháp gì, chẳng lấy chẳng bỏ.

Lúc thuyết pháp cũng phải diễn thuyết như đã nói về vấn đề Như Lai. Vì Như Lai chẳng tương ưng nên pháp của Như Lai cũng chẳng tương ưng. Như pháp của Như Lai, tất cả pháp cũng vậy. Cứ nơi lý như thật thời các pháp đều như. Do đây nên Phật nói tất cả pháp đều là chân như. Tất cả pháp chân như cùng Phật chân như không sai không khác, chẳng phải nhất chẳng phải dị. Vì Như Lai an trụ nơi pháp vô phân biệt chẳng phải là biến kế chấp.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Như Lai thuyết pháp trọn chẳng siêu quá tất cả pháp. Vì sao? Vì không có chút pháp nào có thể siêu quá.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Lúc Đức Như Lai chứng được Vô thượng Bồ-đề, nhưng thật ra lúc đó không có pháp gì được, vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt, chẳng phân biệt, chẳng thấy có pháp cùng phi pháp, cũng không tác ý, nơi pháp tánh thanh tịnh chẳng an trụ, chẳng kiến lập. Lúc giản trạch rõ biết các pháp như vậy, cũng không có người rõ biết và giản trạch.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Văn cú Đệ nhất nghĩa đã diễn thuyết đây là văn cú chẳng phải văn cú của Như Lai, vì văn cú vốn thanh tịnh. Do nghĩa này nên các Bồ-tát chứng được trí tất cả văn cú thanh tịnh. Do đây có thể nhập môn Đà-la-ni lý nghĩa vô biên, nhưng cũng không chút pháp gì có thể chứng nhập, vì không có đến cũng không có đi.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Văn cú đã nói đó, vốn không văn cú có thể được, vì văn cú vốn chẳng phải văn cú. Đối với tất cả văn cú cần phải rõ biết như vậy. Những văn cú như vậy là nhằm lìa văn cú, đã nhằm lìa văn cú thì là văn cú hư vọng. Nếu văn cú hư vọng thời là nhằm lìa văn cú. Tất cả văn cú đó là văn cú diệt tận, nếu văn cú diệt tận là văn cú chân như. Nếu văn cú chân như thời là văn cú rốt ráo. Nếu văn cú rốt ráo thời là văn cú Niết-bàn. Nếu văn cú Niết-bàn thời chẳng phải thế tục, không văn cú đặt ra cũng không thị thuyết.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nói một câu được bình đẳng vào trong tất cả pháp. Thế nào là một câu? Chính là câu yếm ly. Trong yếm ly vốn không có câu. Tất cả câu đây còn là yếm ly, thời câu cũng chẳng phải câu vì câu thanh tịnh. Nếu câu thanh tịnh, thời Niết-bàn thanh tịnh. Nếu Niết-bàn thanh tịnh thời câu thanh tịnh. Những văn cú như vậy đều không thể nêu bày. Dầu dùng lời nói để hiển thị văn cú, nhưng lời nói đó tìm khắp mười phương vẫn không tìm được ai, vì ai mà nói. Nên tất cả lời lẽ đều không. Lời nói đã không thời không có nghĩa. Chẳng nên ở trong đó phân biệt hý luận đặt ra những cú nghĩa như vậy. Tất cả đều là cú nghĩa không phân biệt, là cú nghĩa không hý luận. Do đây nên người tu quán hạnh, lúc tìm cầu quan sát tất cả cú nghĩa, phải biết đều là tịch diệt Niết-bàn. Những văn cú như vậy chẳng khác với Niết-bàn, cũng là chẳng thể nói hết. Nhưng chẳng phải là không khác vì lời nói và văn cú đều là hư vọng. Vì văn cú thanh tịnh nên phương tiện nói ra để biểu thị các cú nghĩa, chẳng phải biểu thị chân thật. Nếu chẳng phải biểu thị cũng chẳng phải không biểu thị, thì ở trung đạo. Nếu ở trung đạo thì không phân biệt, vì trong đây đã dứt phân biệt. Lúc chứng nhập pháp tánh bình đẳng đây, không còn chỗ nào thực hành chút ít ác hạnh, vì là vô sở đắc.

Như vậy không hành, cũng không biến hành, không đặng cận hành.

Chư Phật nói người tu Bồ-tát thừa, lúc không có chút pháp gì để có thể thực hành, đây chính là hành Bồ-tát hạnh, vì an trụ môn Đà-la-ni thanh tịnh vô thượng.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Nay Phật sẽ nói câu Đà-la-ni. Do câu này mà các Bồ-tát được Đà-la-ni có thể khai thị vô biên Pháp tạng. Các Bồ-tát này trụ bậc vô tránh, vì có thể phá trừ những ngoại luận, vì rất tịch tĩnh, vì thuyết pháp rộng. Đây là câu Đà-la-ni của pháp môn:

–Đát điệt tha nhã duệ. Vi nhã duệ. Ô kế. Ô ca phiệt đê. A lộ kế. A lộ ca phiệt đê. Bát ra bệ. Bát ra bà phiệt đê. Na rị thiết nãnh. Nễ na rị thiết đàm phiệt đê. Yết thê. Yết tha phiệt đê. Thú thát nãnh. Bệ thú thát nãnh. Bát rị thú thát nãnh. Bệ thú thát nãnh. Bát rị thú thát nãnh. Cật rị gia. Cật rị gia phiệt đê. Ôn đát ra ni. San đát ra ni. Ma ha tì xã duệ. Ma ha tỳ xã gia phiệt đê. A nộ san địa. A bát ra đê. San địa. Du già ma nại đà. Tất địa. Tất đà yết thê. Tất đà yết tha phiệt đê. Ma đê. Ma đê bát ra bệ. Ôn đát rị. Ôn đát ra phiệt đê. Nhĩ ma rị. Di ma ra nộ tán địa. Tát lê. Tát ra phiệt đê. Tát ra nộ già đê. Ta mãnh. Ta ma lam bà nhĩ già đê. Yết đê. A nễ già đê. A bát ra đê nễ phiệt đê. Di thê sái. Di thê sái phiệt đê. A ma hê nễ. Nễ ma hê nễ. Bát ra ma hê nễ. Ô hà ô đát ra nãnh. Ma ra bát na duệ. A thê sát. A nộ ba thê sát. A nộ già mê. A bát ra đê già mê. A già đê. A na già đê. Già đê nhĩ thú đà nễ. Bát rị thú đê. Cương kiệt sai chế na nễ dạ đê. Ma đê bát ra tị đê. Ma đê tỳ thú đà nễ. Tam mạn đa nộ yết đê. Mạn đa bát rị phược lê. Tam mạn đa tì thú đà. Nễ a nộ ba ngật ra hứ. A nễ ngật ra hứ đê. Hứ na ra thê. A ra tha tỳ thú địa bát ra mãnh. Hê đô nễ địa san ninh bát ra tị đê. Bát ra tị đà phiệt đê. Tỳ nễ thiết giả duệ. Tị nễ thuyết giả gia nộ yết đê. A nan đa ra thê. A nan đa bí ngật ra hê. Ma xã tỳ thú địa a nộ kiệt ra hê. Bát ra kiệt ra hà tỳ thú đà nễ. A địa da đa ma tỳ kiệt đê. Ma hứ ra đà tỳ thú đà nễ. Bí địa da nộ kiệt đê. Bí địa da nộ tán địa. Bát rị thú đà nễ.

Này Vô Biên Trang Nghiêm! Đây là câu Đà-la-ni. Các Bồ-tát do câu này có thể nhớ rõ các Pháp tạng của vô lượng Như Lai, cũng có thể khai thị diễn thuyết làm cho chúng sinh trụ bậc vô tránh, lại có thể được phương tiện vào tất cả nghĩa lý, có thể rõ biết trí sai biệt rộng lớn vô lượng, tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn.

